TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2021/HS-PT
Ngày: 02-4-2021

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

2. Ông Trương Công Huấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2021/HSPT ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Lê A do có kháng cáo của bị hại Trần Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Lê A, Giới tính: Nam; Sinh năm 1976 tại tỉnh Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã A1, huyện A2, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Số 3/14 Đường số 8, Khu phố 4, phường B, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Â (chết) và con bà Lê Thị Â1; Hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại kháng cáo:

Ông Trần Văn T; Sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: thôn Chánh Liêm, xã C1, huyện A2, tỉnh Bình Định; Chỗ ở: 3/14 Đường số 8, Khu phố 4, phường B, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh (ông T có mặt tại phiên tòa).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*

Luật sư Bùi Trọng H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh D, làm việc tại Công ty Luật TNHH B.C.M Chi nhánh 2 (Luật sư H có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Minh R, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 5/2 Khu phố 3, phường P, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (ông Trường có mặt tại phiên tòa).

2. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 666/11 đường H, phường Q, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (bà Nhung có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê A và ông Trần Văn T là những người buôn bán hành, tỏi dạo bằng xe gắn máy tại khu vực chợ P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2020, Lê A bán hành tỏi tại cửa Bắc chợ P, sau khi đi vào trong chợ rồi quay ra thì Lê A thấy ông T đậu xe gắn máy và đang bán hành, tỏi cho 02 người phụ nữ phía sau xe của Lê A nên Lê A bực tức vì trong 25 ngày qua ông T cứ chạy xe theo xe của Lê A để bán hàng thấp hơn giá vốn hoặc bằng giá vốn nhằm phá không cho Lê A bán hàng. Quá tức giận, Lê A đã lấy 01 cây búa dài 35cm, đầu búa hình trụ, một bên có móc (búa có sẵn trong bộ đồ nghề sửa xe hàng ngày của Lê A), rồi Lê A chồm người qua xe máy của mình, tay phải cầm búa quơ 01 cái trúng vào đầu của ông T gây ra vết thương rách đứt da dài khoảng 4,5cm nên ông T bỏ chạy và Lê A đuổi theo khoảng 5m thì dừng lại, rồi cả hai quay lại để lấy xe máy. Nhưng Lê A vẫn sợ rằng khi ông T quay về xe máy thì ông T sẽ lấy hung khí (cây kéo) để tấn công ngược lại, do đó, Lê A tiếp tục đuổi theo ông T thêm 01 đoạn khoảng 02 - 03 bước chân để ông T chạy đi xa khỏi xe máy, sau đó Lê A lên xe bỏ chạy.

Về phía ông T đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 trình báo sự việc. Đến ngày 11/6/2020, ông Trần Văn T có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Lê A.

Theo Kết luận giám định số 553/TgT.20 ngày 03/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận đối với thương tích của ông Trần Văn T: tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%. Thương tích do vật tày, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.

Ngày 15/7/2020, ông T nhận thông báo về kết luận giám định nhưng không đồng ý kết luận nên có đơn yêu cầu giám định lại về tỷ lệ thương tật.

Tại Bản kết luận giám định số 97/20/TgT ngày 30/7/2020 của Viện Pháp y quốc gia Phân viện tại Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của ông Trần Văn T: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm

giám định của nạn nhân Trần Văn T là 01%. Vết thương do vật có cạnh sắc tác động gây ra, vết thương không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại cơ quan điều tra, Lê A thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Mục đích Lê A đánh ông T là để hù dọa, không cho ông T theo phá bị cáo chứ không nhằm mục đích tước đoạt tính mạng của ông T.

Ngày 14/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê A về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 09/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Bản cáo trạng số 166/CT-VKS, truy tố bị cáo Lê A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa vụ án ra xét xử và tuyên án theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2021/HS-ST. Theo đó đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 và điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 07/01/2021.

Giao bị cáo Lê A cho Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo A phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo A cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ, sung năm 2017; Điều 30 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Tách yêu cầu của người bị hại Trần Văn T về việc đòi bị cáo Lê A phải bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, ngày 19/01/2021 bị hại Trần Văn T có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy án sơ thẩm để điều tra lại hoặc xét xử lại đối với bị cáo Lê A về tội "Giết người" theo

Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời yêu cầu bị cáo Lê A bồi thường thiệt hại cho ông tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê A khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện. Ngoài ra, bị cáo Lê A còn trình bày rằng nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do liên tục 25 ngày từ giữa tháng 5/2020 đến ngày 10/6/2020, ông Trần Văn T chạy xe bán hành tỏi đi theo xe bị cáo, khi bị cáo chạy vào chợ thì ông T chạy vào chợ, khi bị cáo chạy vào hẻm thì ông T chạy theo vào hẻm và rao bán hành tỏi với giá thấp hơn hoặc bằng giá vốn để phá giá, cố tình không cho bị cáo bán hàng, làm cho bị cáo bức xúc và bị ức chế, nhưng bị cáo vẫn cố nhẫn nhịn để yên ổn làm ăn. Vào sáng ngày 10/6/2020, ông T lại tiếp tục để xe bán hành tỏi ngay cạnh xe của bị cáo và rao bán phá giá, do đó bị cáo bực tức và lấy cây búa mang theo sửa xe để dọa ông T sợ mà từ bỏ hành vi phá phách, tiếp đó bị cáo đã chồm người qua xe máy, cầm búa quơ nhẹ trúng vào phần đầu của ông T, gây ra thương tích cho ông T. Đồng thời, bị cáo cũng trình bày về hoàn cảnh khó khăn của bị cáo để xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo.

- Bị hại Trần Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm vì bị hại cho rằng bị cáo Lê A không phạm tội "Cố ý gây thương tích" mà phạm tội "Giết người" theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, đồng thời bị hại yêu cầu bị cáo Lê A phải bồi thường thiệt hại cho ông, bao gồm: thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 20.005.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc là 117.000.000, ảnh hưởng của thương tật sau điều trị là 16.570.000 đồng, thiệt hại do dA dự nhân phẩm bị xâm hại là 20.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 26.425.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo Lê A, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lê A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy, mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Lê A là tương xứng với hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân T của bị cáo Lê A. Về nội dung bị hại Trần Văn T kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thì tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Trần Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường và trong trường hợp này thì Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thu thập để quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận hoặc chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tách phần yêu cầu này để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác là

chưa phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vẫn tiếp tục yêu cầu bồi thường thiệt hại, nhưng do trước đó Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết yêu cầu mà lại tách yêu cầu để giải quyết bằng vụ án khác nên để đảm bảo quyền kháng cáo của các bên thì đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc tách yêu cầu bồi thường nêu trên. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư Bùi Trọng H phát biểu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Trần Văn T:

Luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không thỏa đáng, vì bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là búa đánh vào vùng trọng yếu là vùng đầu của bị hại, bị hại không chết là may mắn. Hành vi của bị cáo là cố ý tước đoạt mạng sống của bị hại nên bị cáo phạm tội "Giết người", do đó Luật sư đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, xét xử lại đối với bị cáo về tội "Giết người".

Trong phần trA luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng mặc dù bị cáo Lê A dùng hung khí nguy hiểm tấn công vào vùng đầu của bị hại Trần Văn T nhưng với tư thế tấn công là bị cáo chồm người qua xe máy đánh về phía bị hại đã gây thương tích qua giám định chỉ có tỉ lệ là 01% nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ. Về phía Luật sư bảo lưu quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lê A và ông Trần Văn T làm nghề buôn bán hành, tỏi dạo bằng xe máy tại khu vực chợ P, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 07 giờ ngày 10/6/2020, Lê A để xe bán hành, tỏi trước cửa Bắc chợ P rồi đi vào trong chợ P, khi quay ra, Lê A thấy ông T đậu xe ngay phía sau lưng xe Lê A. Lúc này, ông T đang bán hành, tỏi cho 02 người phụ nữ thì Lê A bực tức do 25 ngày trước đó ông T cứ chạy theo phá mình, rao bán giá bán hành, tỏi thấp hơn hoặc bằng giá vốn gây khó khăn cho việc buôn bán của mình nên Lê A lại gần xe của mình, lấy 01 cây búa dài 35cm, đầu búa hình trụ, một bên có móc, rồi Lê A chòm qua xe máy của mình dùng búa đánh trúng vào đầu ông T gây ra thương tích qua giám định có tỉ lệ thương tật 01%. Sau đó, ông T đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 trình báo sự việc, đến ngày 11/6/2020, ông Trần Văn T có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Lê A.

Theo kết quả giám định của Trung tâm pháp y – Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận đối với thương tích của ông Trần Văn T: tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn T là 01%. Vết thương do vật có cạnh sắc tác động gây ra, vết thương không nguy hiểm đến tính mạng.

Với hành vi nêu trên, cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố và xét xử bị cáo Lê A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Ngày 07/01/2021, Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 19/01/2021 bị hại Trần Văn T làm đơn kháng cáo. Xét thấy đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo:

Bị cáo Lê A đã có hành vi dùng búa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Trần Văn T, mặc dù vết thương tại vùng đầu là vùng nguy hiểm trên cơ thể con người nhưng với tư thế tấn công, lực tấn công của bị cáo và vết thương do bị cáo gây ra đối với bị hại theo kết quả giám định có tỉ lệ thương tật chỉ là 01%, và bị hại Trần Văn T có đơn yêu cầu khởi tố hình sự nên cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố và xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên cấp sơ thẩm đã áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là Luật sư Bùi Trọng H và bị hại cho rằng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu là đầu của bị hại nên bị cáo phạm tội "Giết người" chứ không phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xét thấy lời trình bày này của Luật sư và bị hại là không có cơ sở vì: mặc dù bị cáo dùng búa quơ vào đầu của bị hại nhưng tư thế tấn công của bị cáo là bị cáo đứng chồm qua xe máy của bị cáo để tấn công, vết thương rách da và qua giám định có tỉ lệ thương tật là 01% nên bị cáo chỉ phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hình sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 20.005.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc là 117.000.000, ảnh hưởng của thương tật sau điều trị là 16.570.000 đồng, thiệt hại do dA dự nhân phẩm bị xâm

hại là 20.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 26.425.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng, nhưng bị hại chỉ mới cung cấp một số hóa đơn về việc điều trị vết thương với số tiền gần 20.000.000 đồng, ngoài ra không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường và trong quá trình điều tra bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tách yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự. Xét thấy, phần dân sự trong vụ án hình sự được tách để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu, nếu phần dân sự được tách này không liên quan đến xác định cấu thành tội phạm, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Tuy vậy, tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Trần Văn T vẫn yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thu thập để quyết định chấp nhận hoặc không chấp nhận hoặc chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại tách phần yêu cầu này để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác là chưa phù hợp, cần rút kinh nghiệm. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại T vẫn tiếp tục yêu cầu bồi thường thiệt hại, nhưng do trước đó Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết yêu cầu mà lại tách yêu cầu để giải quyết bằng vụ án khác, nhằm đảm bảo quyền kháng cáo của các bên thì Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc tách yêu cầu bồi thường nêu trên và cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Về án phí:

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Lê A không phải chịu.

Án phí dân sự phúc thẩm: bị hại Trần Văn T kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và đã đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Nhưng phần dân sự này Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết và đã tách yêu cầu này để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự, nhằm đảm bảo quyền kháng cáo của các bên thì Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc tách yêu cầu bồi thường, nên trả lại cho ông Trần Văn T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 48, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ, sung năm 2017; Điều 30 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê A 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/01/2021).

Giao bị cáo Lê A cho Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; bị cáo A phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê A cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tách yêu cầu của bị hại Trần Văn T về việc đòi bị cáo Lê A phải bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải nộp.

Án phí dân sự phúc thẩm: trả lại cho ông Trần Văn T số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2019/0042250 ngày 22/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- P.PC 53 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)

- Thi hành án Quận 7; (2)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, Hồ sơ (20). (4)

Ngô Ngọc Thắng